

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05/9/2024

"V/v: Thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dữ và ông Trần Văn Nghi

Thư ký phiên tòa: Lê Thị Thu Hà, Thư ký Toà án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Doan, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2024/TLST-HNGĐ ngày 10/6/2024 về việc " Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐST - HNGĐ ngày 02/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST - HNGĐ ngày 21/8/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Hồng P, sinh năm 1983; ĐKKH và trú tại: Xóm G, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Chị Ngô Thị T, sinh năm 1985; ĐKKH tại: Xóm G, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Hiện tạm trú tại: Xóm E, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 23/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Hồng P trình bày:

Anh và chị Ngô Thị T đã ly hôn, tại Bản án số 08/2016/HNGĐ-ST ngày 08/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện K đã quyết định: Công nhận sự thỏa thuận và thuận tình ly hôn giữa anh với chị Ngô Thị T. Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 26/7/2013 cho đến khi thành niên. Anh không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T. Không ai được cản trở quyền thăm nom chăm sóc con chung.

Theo bản án trên thì chị T là người trực tiếp nuôi con vì lý do con dưới 36 tháng tuổi; trên thực tế từ năm 2016 anh là người trực tiếp nuôi con từ trước thời điểm vợ

chồng ly hôn cho đến nay. Trong thời gian anh nuôi con thì chỉ có vài lần chị **T** có mua sữa và cặp cho con lúc đang học lớp 5 tuổi và lớp 1, đến nay con đang học lớp 5 **trường Tiểu học xã L** thì không một lần chị **T** đến thăm nom con.

Để đảm bảo việc phát triển bình thường của con, do đó anh yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con là giao con chung tên **Nguyễn Thành Đ**, từ chị **T** sang cho anh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Anh đang kinh doanh tại địa phương và có đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi con trưởng thành; khi được trực tiếp nuôi con anh không yêu cầu chị **T** phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Bị đơn trong vụ án chị Ngô Thị T: Có mặt tại địa chỉ cư trú do anh **P** cung cấp; Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu cung cấp ý kiến trình bày quan điểm với yêu cầu khởi kiện về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của anh **P**; thông báo phiên tiếp cận chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho chị **T** nhưng chị **T** vẫn không có văn bản trình bày; tại phiên hòa giải, phiên tòa chị **T** vắng mặt không lý do; do đó Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

Con chung **Nguyễn Thành Đ** trình bày nguyện vọng muốn tiếp tục ở với bố để đảm bảo được việc học tập cũng như sinh hoạt hàng ngày của cháu.

Đại diện chính quyền địa phương **UBND xã T** xác nhận tình trạng hôn nhân và con chung của vợ chồng anh **P**, chị **T** như anh **P** đã trình bày. Qua theo dõi từ khi vợ chồng ly hôn từ năm 2016 đến nay địa phương được biết cháu **Nguyễn Thành Đ** là con chung của anh **P** và chị **T** hiện đang ở cùng anh **P** tại **xóm G, xã T**, do anh **P** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về việc anh **P** có yêu cầu thay đổi nuôi con sau ly hôn từ chị **T** sang anh **P** thì Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, ý kiến yêu cầu thực tế của các bên để giao con cho ai nuôi dưỡng cho hợp tình hợp lý, đúng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tại phiên tòa về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tại phiên tòa về yêu cầu của nguyên đơn:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 83, 84 Luật HNGĐ; Điều 147, 228 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao con chung tên **Nguyễn Thành Đ**, sinh ngày 26/7/2013 cho anh **Nguyễn Hồng P** được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

- Chị **T** không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung với anh **P**. Bên không trực tiếp nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Hồng P khởi kiện yêu cầu giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung với chị Ngô Thị T, có địa chỉ cư trú xóm E, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; căn cứ quy định tại điều 28 và 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện K.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đều được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt lần 2 không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của anh Nguyễn Hồng P thấy tại Bản án số 08/2016/HNGĐ-ST ngày 08/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện K đã quyết định giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 26/7/2013 cho đến khi thành niên. Anh P không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T. Không ai được cản trở quyền thăm nom chăm sóc con chung.

Theo bản án trên chị T là người trực tiếp nuôi con vì lý do con dưới 36 tháng tuổi. Nhưng theo anh phong thực tế từ trước đó anh là người trực tiếp nuôi con cho đến nay. Trong thời gian anh nuôi con thì chỉ có vài lần chị T có mua sữa và cập cho con lúc đang học lớp 5 tuổi và lớp 1, từ đó cho đến nay con đang học lớp 5B trường Tiểu học xã L thì không một lần chị T đến thăm nom con.

Đại diện chính quyền địa phương UBND xã T xác nhận tình trạng nuôi con chung của vợ chồng anh P chị T như anh P đã trình bày. Qua theo dõi từ khi vợ chồng ly hôn từ năm 2016 đến nay địa phương được biết cháu Nguyễn Thành Đ là con chung của anh P và chị T hiện đang ở cùng anh P tại xóm G, xã T, do anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Như vậy có đủ căn cứ xác định chị Ngô Thị T là người được giao trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, sau khi ly hôn đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình; Do đó yêu cầu của anh P thay đổi người trực tiếp nuôi con Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 26/7/2013 cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên là có căn cứ theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân & Gia đình được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh P xác định anh làm công việc kinh doanh tại địa phương, có đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi con trưởng thành mà không cần hỗ trợ của chị T; do đó khi được trực tiếp nuôi con anh không yêu cầu chị T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho anh. Do vậy yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con HĐXX không giải quyết.

[4] Về án phí: Anh P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh Nguyễn Hồng P đối với chị Ngô Thị T.

Giao con chung là **Nguyễn Thành Đ**, sinh ngày 26/7/2013 cho anh **Nguyễn Hồng P** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh **Nguyễn Hồng P** phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh **P** đã nộp theo biên lai thu số 0002231 ngày 10/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được THADS, người phải THADS có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Án xử sơ thẩm công khai, anh **P** và chị **T** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- UBND xã T, Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thế Anh